

THÔNG BÁO THU CÁC KHOẢN THÁNG 01/2026 NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Văn bản số 1171/UBND ngày 24/10/2025 của UBND Phường An Hội Đông về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc phường NH 2025-2026

| STT | NỘI DUNG THU | Lớp 8/1 Bán Trú | Lớp Bán trú : lớp 8/2, lớp 8/3, lớp 8/4, lớp 8/5, lớp 8/6, lớp 8/7 | Lớp 8/8 | Lớp học 2 buổi : Lớp 8/9, Lớp 8/10, Lớp 8/11 | Lớp 9/1, lớp 9/2, lớp 9/3 bán trú | Lớp Bán trú : lớp 9/4, lớp 9/5, lớp 9/6, lớp 9/7, lớp 9/8 | Lớp học 2 buổi : Lớp 9/9, Lớp 9/10 |
|-----|---|-----------------|---|-----------|--|--------------------------------------|---|---------------------------------------|
| | | | | Bán trú | | | | |
| 1 | CÁC KHOẢN THU | 2,000,000 | 1,634,000 | 1,400,000 | 426,000 | 2,000,000 | 1,454,000 | 426,000 |
| 1 | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | 250,000 | 250,000 | 250,000 | | 250,000 | 250,000 | |
| 2 | Tiền suất ăn trưa bán trú (35.000d/ngày x 20 ngày) | 700,000 | 700,000 | 700,000 | | 700,000 | 700,000 | |
| 3 | Tiền nước uống bán trú | 14,000 | 14,000 | 14,000 | | 14,000 | 14,000 | |
| 4 | Tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ | | 54,000 | | | | 54,000 | |
| 5 | Học phí lớp học chương trình học ngoại ngữ tiếng Anh thông qua môn Toán và khoa học | 800,000 | | | | 800,000 | | |
| 6 | Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài | | 200,000 | 200,000 | 200,000 | | 200,000 | 200,000 |
| 7 | Tổ chức dạy kỹ năng sống | 80,000 | 80,000 | 80,000 | 80,000 | 80,000 | 80,000 | 80,000 |
| 8 | Tổ chức dạy STEM | 90,000 | 90,000 | 90,000 | 90,000 | 90,000 | 90,000 | 90,000 |
| 9 | Tổ chức theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh Theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” (IC3) | | 180,000 | | | | | |
| 10 | Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số | 31,000 | 31,000 | 31,000 | 31,000 | 31,000 | 31,000 | 31,000 |
| 11 | Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh (nếu có) | 35,000 | 35,000 | 35,000 | 25,000 | 35,000 | 35,000 | 25,000 |
| | TỔNG CỘNG | 2,000,000 | 1,634,000 | 1,400,000 | 426,000 | 2,000,000 | 1,454,000 | 426,000 |

Ngày 06 tháng 01 Năm 2026

Hiệu trưởng

Vũ Mai Hương



THÔNG BÁO THU CÁC KHOẢN THÁNG 01/2026 NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Văn bản số 1171/UBND ngày 24/10/2025 của UBND Phường An Hội Đông về thu sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc phường NH 2025-2026

| STT | NỘI DUNG THU | Lớp 6/1 Bán Trú | Lớp Bán trú : lớp 6/2, lớp 6/3, lớp 6/4, lớp 6/5, lớp 6/6 | Lớp 6/7,lớp 6/8 | Lớp học 2 buổi : Lớp 6/9, Lớp 6/10 | Lớp 7/1 bán trú | Lớp Bán trú : lớp 7/2, lớp 7/3, lớp 7/4, lớp 7/5, lớp 7/6 | Lớp Bán trú : Lớp 7/7,Lớp 7/8,Lớp 7/9,Lớp 7/10,Lớp 7/11 | Lớp học 2 buổi : lớp 7/12, lớp 7/13, lớp 7/14 |
|-----|---|-----------------|--|-----------------|---------------------------------------|-----------------|--|---|---|
| | | | Bán trú | | | | | | |
| I | CÁC KHOẢN THU | 4,980,000 | 2,180,000 | 1,580,000 | 606,000 | 4,980,000 | 2,180,000 | 1,580,000 | 581,000 |
| 1 | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | 250,000 | 250,000 | 250,000 | | 250,000 | 250,000 | 250,000 | |
| 2 | Tiền suất ăn trưa bán trú (35.000d/ngày x 20 ngày) | 700,000 | 700,000 | 700,000 | | 700,000 | 700,000 | 700,000 | |
| 3 | Tiền nước uống bán trú | 14,000 | 14,000 | 14,000 | | 14,000 | 14,000 | 14,000 | |
| 4 | Chương trình tiếng Anh tích hợp | 3,600,000 | | | | 3,600,000 | | | |
| 5 | Học phí lớp học chương trình học ngoại ngữ tiếng Anh thông qua môn Toán và khoa học | | 800,000 | | | | 800,000 | | |
| 6 | Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài | | | 200,000 | 200,000 | | | 200,000 | 200,000 |
| 7 | Tổ chức dạy kỹ năng sống | 80,000 | 80,000 | 80,000 | 80,000 | 80,000 | 80,000 | 80,000 | 80,000 |
| 8 | Tổ chức dạy STEM | 90,000 | 90,000 | 90,000 | 90,000 | 90,000 | 90,000 | 90,000 | 90,000 |
| 9 | Tổ chức theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh Theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” (IC3) | 180,000 | 180,000 | 180,000 | 180,000 | 180,000 | 180,000 | 180,000 | 180,000 |
| 10 | Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số | 31,000 | 31,000 | 31,000 | 31,000 | 31,000 | 31,000 | 31,000 | 31,000 |
| 11 | Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh (nếu có) | 35,000 | 35,000 | 35,000 | 25,000 | 35,000 | 35,000 | 35,000 | |
| | TỔNG CỘNG | 4,980,000 | 2,180,000 | 1,580,000 | 606,000 | 4,980,000 | 2,180,000 | 1,580,000 | 581,000 |

Ngày 06 tháng 01 Năm 2026
Hiệu trưởng
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
LÝ TỰ TRỌNG
Vũ Mai Hương